

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, vật liệu xây dựng, hoạt động xây dựng, kiến trúc quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số: 7352/TTr-SXD ngày 21/11/2019 và Báo cáo thẩm tra số 1278/BC-VP ngày 26/11/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

Bãi bỏ 01/04 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc; hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa.

*(Có Danh mục kèm theo).*

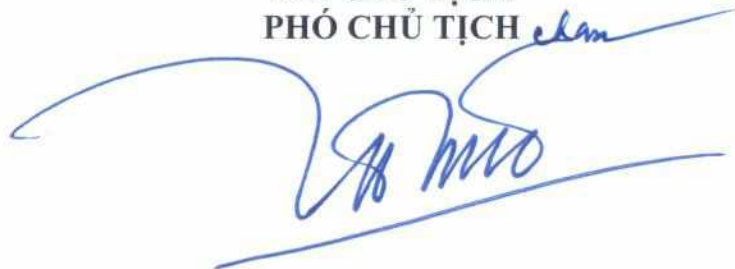
**Điều 2.** Giao Sở Xây dựng xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Sở Thông tin và Truyền thông để xây dựng quy trình điện tử.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Thìn**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG  
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA  
UBND CẤP HUYỆN TỈNH THANH HÓA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5085 /QĐ-UBND ngày 29/11/2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

| Stt | Tên thủ tục hành chính  |
|-----|---|
| 1   | Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh <i>(quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; khoản 4 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)</i> <sup>(1)</sup> |
| 2   | Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật <i>(quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)</i> <sup>(2)</sup>                            |
| 3   | Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh <i>(quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 24, Điểm b Khoản 1 Điều 25, Điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, Khoản 10 và Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)</i> <sup>(3)</sup>   |

(1) Bao gồm thẩm định dự án/dự án điều chỉnh đầu tư xây dựng theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 Quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh (sau đây gọi tắt là Quy định phân công, phân cấp); thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 4 Điều 3 Quy định phân công, phân cấp.

(2) Bao gồm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, theo quy định tại Điểm b Khoản 1, Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 4 Quy định phân công, phân cấp.

(3) Bao gồm thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh theo quy định tại Điểm b Khoản 1, Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 4 Điều 5 Quy định phân công, phân cấp.

**II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| STT | Số hồ sơ TTHC  | Tên thủ tục hành chính  | Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC                |
|-----|----------------|---|---|
| 1   | TTHA-287944-TT | Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, | - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ |

|  |  |  |   |
|--|--|--|---|
|  |  | <p>dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)</p> | <p>về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 3505/2016/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> |
|--|--|--|---|

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TỈNH THANH HÓA**

**I. Tên thủ tục: Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP).**

**1. Trình tự thực hiện:**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

- Người đề nghị thẩm định gửi 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện để thực hiện thẩm định.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện sau khi xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ gửi đến Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện để tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định. Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.

- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nộp hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản thông báo cho chủ đầu tư các nội dung cần thẩm tra để chủ đầu tư lựa chọn và ký kết hợp đồng với tư vấn thẩm tra. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 15 (mười lăm) ngày đối với dự án nhóm B và 10 (mười) ngày đối với dự án nhóm C. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra cho cơ quan chuyên môn về xây dựng, người quyết định đầu tư để làm cơ sở thẩm định. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện thẩm tra thì chủ đầu tư phải có văn bản thông báo đến cơ quan thẩm định để giải trình lý do và đề xuất gia hạn thời gian thực hiện.

**1.2. Địa điểm thực hiện TTHC:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện.

**1.3. Thời gian thực hiện:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định).

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*a) Thành phần hồ sơ:*

- Tờ trình thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

- Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng trong trường hợp thẩm định dự án/dự án điều chỉnh; hồ sơ thiết kế cơ sở (thuyết minh và bản vẽ) trong trường hợp thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh;

- Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan.

*b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ*

#### **4. Thời hạn giải quyết:**

Thời gian thẩm định được tính từ ngày cơ quan, tổ chức thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ, như sau:

*- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh:*

+ Không quá 30 ngày đối với dự án nhóm B;

+ Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm C.

*- Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh:*

+ Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm B;

+ Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người đề nghị thẩm định.

#### **6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị)

*b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị).

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo kết quả thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP.

**8. Phí, lệ phí (nếu có):** Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu Tờ trình Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không quy định.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.
- Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI ĐÍNH KÈM: CÓ**

TÊN TỔ CHỨC  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

### TỜ TRÌNH

**Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

#### **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)**

1. Tên dự án: .....
2. Nhóm dự án: .....
3. Loại và cấp công trình: .....
4. Người quyết định đầu tư: .....
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...): .....
6. Địa điểm xây dựng: .....
7. Giá trị tổng mức đầu tư: .....
8. Nguồn vốn đầu tư: .....
9. Thời gian thực hiện: .....
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: .....
12. Các thông tin khác (nếu có): .....

#### **II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO**

1. Văn bản pháp lý:
  - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);



- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;

- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Tên người đại diện**

**II. Tên thủ tục: Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP).**

**1. Trình tự thực hiện:**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

- Người đề nghị thẩm định gửi 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện để thực hiện thẩm định.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện sau khi xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ gửi đến Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện để tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định. Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.

- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức có năng lực phù hợp theo quy định để ký hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 10 (mười) ngày đối với dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra cho cơ quan chuyên môn về xây dựng để làm cơ sở thẩm định. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện thẩm tra thì chủ đầu tư phải có văn bản thông báo đến cơ quan thẩm định để giải trình lý do và đề xuất gia hạn thời gian thực hiện.

**1.2. Địa điểm thực hiện TTHC:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện.

**1.3. Thời gian thực hiện:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định).

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*a) Thành phần hồ sơ:*

- Tờ trình thẩm định theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

- Hồ sơ trình thẩm định theo danh mục tại Mẫu số 04 Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

- Nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;

- Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

- Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người đề nghị thẩm định.

**6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

a) *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị)

b) *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị).

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP.

**8. Phí, lệ phí (nếu có):**

- Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Theo quy định tại Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

- Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI ĐỊNH KÈM: CÓ

TÊN TỔ CHỨC

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

### TỜ TRÌNH

**Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật**

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định).

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

#### I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: .....
2. Loại, cấp, quy mô công trình: .....
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...): .....
4. Địa điểm xây dựng: .....
5. Giá trị dự toán xây dựng công trình: .....
6. Nguồn vốn đầu tư: .....
7. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: .....
8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....
9. Các thông tin khác có liên quan: .....

#### II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:
  - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công);
  - Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
  - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
  - Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
  - Và các văn bản khác có liên quan.
2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Tên người đại diện**

**III. Tên thủ tục: Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 24, Điểm b Khoản 1 Điều 25, Điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, Khoản 10 và Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)**

**1. Trình tự thực hiện:**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

- Người đề nghị thẩm định gửi 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện để thực hiện thẩm định.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện sau khi xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ gửi đến Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện để tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định. Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.

- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức có năng lực phù hợp theo quy định để ký hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt 15 ngày đối với công trình cấp III; 10 ngày đối với các công trình còn lại. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra cho cơ quan chuyên môn về xây dựng để làm cơ sở thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng.

**1.2. Địa điểm thực hiện TTHC:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện.

**1.3. Thời gian thực hiện:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định)

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*a) Thành phần hồ sơ:*

- Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng (theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP);

- Thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan.

- Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình, trừ công trình nhà ở riêng lẻ.

- Bản sao hồ sơ về điều kiện năng lực của các chủ nhiệm, chủ trì khảo sát, thiết kế xây dựng công trình; văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có).

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về sự phù hợp của hồ sơ thiết kế so với quy định hợp đồng.

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

- Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

*b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ*

#### **4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với công trình cấp III: không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với các công trình còn lại: không quá 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức và cá nhân.

#### **6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị).

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị).

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản về kết quả thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng được lập theo Mẫu số 07 Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

**8. Phí, lệ phí (nếu có):** Theo quy định tại Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**



- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.
- Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI ĐỊNH KÈM: CÓ

TÊN TỔ CHỨC

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: .....

....., ngày ... tháng .... năm .....

### TỜ TRÌNH

**Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh**

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định).

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

#### I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: .....
2. Cấp công trình: .....
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt .....
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...): .....
5. Địa điểm xây dựng: .....
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: .....
7. Nguồn vốn đầu tư: .....
8. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: .....
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....
10. Các thông tin khác có liên quan: .....

#### II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:
  - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
  - Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
  - Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
  - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
  - Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;

- Các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu:

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Tên người đại diện**